

trong cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi, đã bị coi là địa chủ, thì đối xử như địa chủ.

.

Thông tư này chủ yếu giải thích thêm về những trường hợp địa chủ được tham gia bầu cử Quốc hội. Về quyền ứng cử, thì những địa chủ kháng chiến (kể cả ở miền núi và miền xuôi), những người thuộc tầng lớp trên ở miền núi có liên hệ với quần chúng mà là địa chủ, và những địa chủ thường được Ủy ban hành chính và Ban chấp hành Nông hội xã đề nghị được quyền bầu cử và ứng cử, và được Ủy ban hành chính tỉnh chuẩn y, đều có quyền ứng cử.

.

Trên đây là mấy điều cụ thể bổ sung và giải thích thêm thông tư số 057-TTg ngày 4 tháng 3 năm 1960. Những địa phương đã lập xong danh sách cử tri cần chiếu theo thông tư giải thích này mà kiểm tra lại danh sách đó. Nếu có chỗ nào làm chưa đúng thì phải kiên quyết sửa lại. Ủy ban hành chính các cấp cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn cho các xã thực hiện đúng và kịp thời thông tư này.

Hà nội, ngày 12 tháng 4 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ NỘI THƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH số 235-NT/SM ngày 31-3-1960 quy định tạm thời tổ chức bộ máy thống nhất quản lý kinh doanh muối.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI THƯƠNG

Căn cứ nghị quyết khóa họp thứ 8 của Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa tách Bộ Thương nghiệp thành hai Bộ: Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 25, 26 tháng 3 năm 1958 về kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh cán bộ;

Căn cứ quyết định số 261-TTg ngày 6-7-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện toàn bộ chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối và tổ chức Ngành muối từ Bộ Tài chính sang Bộ Nội thương;

Trong khi chờ đợi nghị định của Thủ tướng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tạm thời quy định tổ chức bộ máy cơ quan thống nhất quản lý kinh doanh muối trong những điều khoản sau đây:

Điều 2. — Sở Muối trung ương, nay đổi tên là Cục Quản lý muối.

Cục Quản lý muối có nhiệm vụ: giúp Bộ chỉ đạo thực hiện chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối, chỉ đạo nghiệp vụ kinh doanh muối, và tổ chức việc sản xuất, thu mua, phân phối muối cho các địa phương.

Cụ thể là:

- a) Giúp Bộ nghiên cứu và dự thảo các chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối; nghiên cứu dự thảo các biện pháp, thể lệ, chế độ để thực hiện chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối.
- b) Căn cứ vào kế hoạch Nhà nước, giúp Bộ quy định chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và tiêu thụ muối cho các địa phương.
- c) Cùng Vụ Vật giá giúp Bộ định giá bán buôn muối và bán lẻ ở thị trường chính của từng địa phương.
- d) Giúp Bộ chỉ đạo thực hiện việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người sản xuất muối riêng lẻ.
- e) Giúp Bộ chỉ đạo, hướng dẫn việc cải tiến kỹ thuật làm muối; xây dựng và quản lý các ruộng muối thí nghiệm, các quốc doanh sản xuất muối và các cơ sở sản xuất sản phẩm hóa học của muối.
- g) Thừa ủy nhiệm của Bộ, giao dịch ký kết hợp đồng mua bán với các Bộ, các ngành có liên quan về muối.
- h) Quản lý kinh doanh, tài sản, tổ chức, biên chế cán bộ, đối với các Chi cục muối trực thuộc Cục.
- i) Kiểm soát việc thi hành các thể lệ về quản lý muối.
- j) Chỉ đạo thu nộp thuế muối cho Nhà nước.

Cục Quản lý muối có các phòng:

- Phòng Sản xuất
- Phòng Kinh doanh — Tài vụ
- Phòng Tổ chức hành chính.

Điều 3. — Nay đổi tên các Chi sở muối Nam Định, Thanh hóa, Nghệ an, Hà Tĩnh thành các Chi cục quản lý kinh doanh muối, và tách Chi sở muối Hải phòng ra làm 3 phòng: Hồng quang, Hải phòng và Kiến an.

Các Chi cục quản lý kinh doanh muối là những cơ quan hành chính, đồng thời là đơn vị hạch toán kinh tế về mặt kinh doanh, có nhiệm vụ:

- a) Quản lý các ruộng muối về mặt hành chính (bao gồm việc cấp giấy phép, cho hoặc không cho đăng ký sản xuất, xử lý muối lậu, hoặc muối vận chuyển không hợp pháp...)
- b) Tổ chức thực hiện việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người sản xuất muối riêng lẻ.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, thu mua và phân phối muối theo kế hoạch đã được Cục duyệt.
- d) Tổ chức vận chuyển muối đến các kho trung chuyển và các kho dự trữ muối.
- e) Nghiên cứu xây dựng kế hoạch kiến thiết cơ bản và tổ chức việc thực hiện sau khi đã được Bộ phê chuẩn.

g) Quản lý kinh doanh tài sản và các mặt khác của các trạm quản lý kinh doanh muối trực thuộc, các ruộng muối thí nghiệm, các quốc doanh sản xuất muối, các cơ sở sản xuất sản phẩm hóa học của muối, và có nhiệm vụ tích lũy vốn cho Nhà nước.

h) Thu nộp thuế muối cho Nhà nước.

Các Chi cục quản lý kinh doanh muối coi như một xí nghiệp của Trung ương đặt tại địa phương, chịu sự lãnh đạo của Bộ Nội thương (Cục quản lý muối) về mọi mặt, đồng thời chịu sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh về những mặt đã được quy định trong thông tư số 828-NT ngày 2-10-1959 của Bộ Nội thương (trong phần nội dung nói về những xí nghiệp của Trung ương tại địa phương).

Điều 4. — Nhiệm vụ thực hiện chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối, tổ chức sản xuất và cải tạo người làm muối riêng lẻ, tổ chức thu mua và phân phối muối ở khu Hồng Quảng, thành phố Hải phòng và các tỉnh Kiến an, Hải ninh, Thái bình, Quảng bình, Bộ phân cấp quản lý cho Ủy ban hành chính khu, thành phố và các tỉnh đó phụ trách.

Các Sở, Ty Thương nghiệp giúp Ủy ban hành chính khu, thành phố và các tỉnh đảm nhận trách nhiệm trên đây, và chịu sự chỉ đạo thống nhất của Cục Quản lý muối về mặt thực hiện chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối, về nghiệp vụ sản xuất, thu mua và phân phối muối.

Trong các Sở, Ty Thương nghiệp ở các thành phố và các tỉnh trên đặt một Phòng Quản lý kinh doanh muối. Kể từ nay trở đi, các Sở, Ty Thương nghiệp có thêm nhiệm vụ:

- a) Quản lý các ruộng muối về mặt hành chính (bao gồm việc cấp giấy phép, cho hoặc không cho đăng ký sản xuất, xử lý muối lậu hoặc muối vận chuyển không hợp pháp...)
- b) Hướng dẫn cải tiến kỹ thuật sản xuất muối.
- c) Tổ chức thực hiện việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người sản xuất muối riêng lẻ.
- d) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, thu mua và phân phối muối.
- e) Nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiến thiết cơ bản các công trình về sản xuất và bảo quản muối.
- g) Quản lý kinh doanh và tài sản của các trạm quản lý kinh doanh muối trực thuộc.

Điều 5. — Tại các huyện có đồng muối, đặt một trạm quản lý kinh doanh muối, và ở các xã có đồng muối đặt những tổ thu mua muối, trực thuộc trạm.

Trạm quản lý kinh doanh muối có nhiệm vụ:

- a) Nắm tình hình sản xuất các đồng muối và thi hành các quy định về quản lý muối.
- b) Hướng dẫn việc cải tiến kỹ thuật làm muối; kiến thiết các công trình giao thông thủy lợi nhỏ ở đồng muối.
- c) Xây dựng các tổ đổi công và các hợp tác xã sản xuất muối.

d) Tổ chức thu mua và phân phối muối theo kế hoạch của các Chi cục quản lý muối hoặc của các Sở, Ty Thương nghiệp.

e) Bảo quản các kho muối ở trong huyện.

Các trạm quản lý kinh doanh muối đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các Chi cục quản lý kinh doanh muối (đối với những nơi không phân cấp quản lý) hoặc của các Sở, Ty Thương nghiệp (đối với những nơi đã phân cấp quản lý), đồng thời đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính huyện về các mặt sau đây:

— Thực hiện chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối.

— Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

— Bảo vệ an toàn các kho muối của Nhà nước và đảm bảo an toàn cho các đồng muối sản xuất liên tục.

— Lãnh đạo chính trị, giáo dục, học tập cán bộ nhân viên công tác ở trạm quản lý kinh doanh muối.

Điều 6. — Ủy ban hành chính xã ở những vùng có đồng muối có trách nhiệm trực tiếp thực hiện chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối và trực tiếp tiến hành cải tạo những người sản xuất muối riêng lẻ, đảm bảo an toàn các đồng muối và các kho muối của Nhà nước đặt tại địa phương.

Điều 7. — Cục Quản lý muối có nhiệm vụ phân phối muối đến các tỉnh (trừ các tỉnh đã phân cấp quản lý kinh doanh về muối), và việc bán muối ra thị trường do các Công ty lương thực địa phương phụ trách.

Điều 8. — Các Ông Chánh văn phòng, Giám đốc các Vụ, Cục, thuộc Bộ Nội thương, Ủy ban hành chính các thành phố và các tỉnh có đồng muối chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội thương

Thư trưởng

LÊ TRUNG TOÀN

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 21-NV/CB ngày 31-3-1960
quy định việc tuyển sinh vào các trường, lớp sơ cấp kỹ thuật⁽¹⁾ và nghiệp vụ ngắn hạn của các cơ quan Nhà nước.

Trong công cuộc phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, Nhà nước cần có nhiều cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật tốt, lành nghề. Kế hoạch Nhà nước 1960 và

(1) Kỹ thuật cơ khí và công nhân chuyên nghiệp không thuộc phạm vi thông tư này.